TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1-TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **374**/2025/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 388/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Ma Thị S**, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Yên Thượng, xã Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh **Bế Văn K**, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Yên Thượng, xã Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ma Thị S và anh Bế Văn K. (*Giấy chứng nhận kết hôn số 61 ngày 30/12/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Trung Yên, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang nay là Ủy ban nhân dân xã Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang*).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là cháu Bế Như Quỳnh, sinh ngày 26/3/2010 cho anh Bế Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung là cháu Bế Như Ý, sinh ngày 04/12/2019 cho chị Ma Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Ma Thị S và anh Bế Văn K không ai phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Ma Thị S và anh Bế Văn K đều xác định tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Chị Ma Thị S và anh Bế Văn K đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Ma Thị S tự nguyện nhận nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Toà án số 0001494 ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Ma Thị S số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Bế Văn K không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 1 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Tân Trào;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Mai Thị Huệ